

Số: 02/2017/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ T. BẮC GIANG

ĐẾN Số: 179.....

Ngày: 22/2/2017.....

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ: .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ- Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03/TTr-KHCN ngày 12 tháng 01 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 800/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể:

1. Bổ sung Khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Định mức chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Quy định này được vận dụng để thực hiện đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3 như sau:

“1. Dự toán tiền công trực tiếp đối với các hoạt động thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

a) Dự toán tiền công trực tiếp thực hiện một số nội dung công việc như sau:

Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN được duyệt: 5.000.000 đồng/thuyết minh.

Xây dựng chuyên đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; khoa học tự nhiên: 8.000.000 đồng/chuyên đề.

Xây dựng chuyên đề hoặc quy trình thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật: 18.000.000 đồng/chuyên đề hoặc quy trình.

Hoàn thiện quy trình công nghệ: 6.000.000 đồng/quy trình.

Xây dựng báo cáo khoa học tổng kết nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 10.000.000 đồng/báo cáo.

b) Dự toán tiền công lao động trực tiếp đối với các hoạt động đặc thù khác (tiền hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo nghiệm, chế tạo, sản xuất, chỉ đạo kỹ thuật) được tính theo định mức sau:

Chủ nhiệm nhiệm vụ: 12.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học: 7.800.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

Thành viên: 4.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 3.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày công/tháng).

2. Thuê chuyên gia trong nước phối hợp nghiên cứu

a) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán thuê chuyên gia trong nước theo ngày công thì mức dự toán thuê chuyên gia trong nước không quá 24.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/tháng).

b) Trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt quá 24.000.000 đồng/người/tháng (22 ngày/tháng) hoặc tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước xem xét, quyết định phê duyệt”.

3. Bổ sung Khoản 3 Điều 6 như sau:

“Việc khoán chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ- Bộ Tài chính Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã ban hành tại thời điểm phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, Nam.CN (2).

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPCNN, TKCT, TH;
- + Trung tâm Thông tin (đăng công báo).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đương Văn Thái**